

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 88/2021/HS-ST

Ngày: 28/7/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Duy Cảnh
2. Bà Trịnh Thị Thanh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Thị Thanh Ph** (tên gọi khác: N; Phương L), sinh năm 1990 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Số 101 T, tổ 8, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh D, sinh năm 1960 và bà Lê Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có 01 con, sinh năm 2017 và hiện đang có thai ở tuần thứ 36.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/12/2007 bị cáo Lê Thị Thanh Ph bị Tòa án nhân dân thị xã Kon Tum xử phạt 02 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Cướp tài sản*”. Ngày 17/01/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống (đã xóa án tích).

Ngày 15/8/2013 bị cáo Lê Thị Thanh Ph bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Ngày 05/3/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống (đã xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Chu Văn Th (Tên gọi khác: B), sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 1, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Xuân Ch, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 509 U, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Tấn H (Tên gọi khác: Xiu), sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 176 U, tổ 4, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum). Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với nhau vì Ph đã có lần mua ma túy của một người phụ nữ tên O (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), nên cuối tháng 3/2021 O đến nhà Lê Thị Thanh Ph tại địa chỉ số 101 T, tổ 8, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum để chơi. Tại đây Ph được O cho 01 (một) bì ni lông, bên trong có chất tinh thể màu trắng (Ma túy đá). Ngày 16/4/2021, Lê Thị Thanh Ph lấy một ít ma túy của O cho trước đó, bỏ vào vào dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng. Lúc này Chu Văn Th là người yêu của Ph sau khi tắm cho con của Ph xong thì Th đi từ phía sau lên thấy Ph đang sử dụng ma túy nên ngồi xuống cùng Ph sử dụng hết số ma túy. Ngày 18/4/2021 sau khi cùng Th đi Quy Nhơn về, Ph tiếp tục bỏ số ma túy còn lại vào bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, tuy nhiên do mệt nên Ph không sử dụng mà đem cất giấu bộ dụng cụ ma túy ở dưới chân bàn trong phòng khách của nhà Ph rồi đi ngủ.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/4/2021 Ph và Th đang ở nhà thì Nguyễn Thị Xuân Ch và Nguyễn Tấn H đến chơi. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Ph thì phát hiện, thu giữ trong túi xách của Nguyễn Tấn H có 01 (một) gói chất bột màu trắng đựng trong giấy gói kín và 01 (một) gói chất bột màu trắng đựng trong giấy gói kín bên ngoài bọc bì ni lông hàn kín. Tại đây H khai nhận số ma túy trên do H mua về cất giấu để sử dụng. Tiếp tục kiểm tra phát hiện thu giữ một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có chứa chất rắn màu trắng ở dưới chân bàn tại phòng khách nhà Ph. Ph khai nhận đây là ma túy đá (Ma túy tổng hợp) của Ph để cất giấu sử dụng. Công an

thành phố Kon Tum đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 70/KLGD-PC09 ngày 21/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận :

-Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M1.1; M1.2) được niêm phong trong phong bì số “01” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,073 gam** là loại **Hêrôin**. (Số ma túy của Nguyễn Tấn H).

-Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M 2) được niêm phong trong phong bì số “02” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,138 gam**, là loại : **Methamphetamine**. (Số ma túy của Lê Thị Thanh Ph).

*Vật chứng thu giữ chưa được xử lý:* 0,129 gam Methamphetamine (Số ma túy sau khi giám định hoàn lại) bao gói mẫu vật trong phong bì số 70/KLGD-PC09 (M2) của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 95/CT-VKSTPKT ngày 08/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Lê Thị Thanh Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh Ph từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại là 0,129 gam Methamphetamine và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi truy tố của bị cáo:

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, người làm chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 19/4/2021 bị cáo Lê Thị Thanh Ph đã cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng với khối lượng **0,138 gam**, là loại **Methamphetamine** tại số nhà 101 T, tổ 8, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì bị Công an thành phố Kon Tum bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Thanh Ph đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 95/CT-VKSTPKT ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Lê Thị Thanh Ph là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Lê Thị Thanh Ph là người đã bị Tòa án xét xử về tội phạm ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm và thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Lê Thị Thanh Ph không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiện đang có thai, hoàn cảnh gia đình khó khăn một mình nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 27/12/2007 bị cáo Lê Thị Thanh Ph bị Tòa án nhân dân thị xã Kon Tum xử phạt 02 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Cướp tài sản*”. Ngày 17/01/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống (đã xóa án tích).

Ngày 15/8/2013 bị cáo Lê Thị Thanh Ph bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 04 năm tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Ngày 05/3/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống (đã xóa án tích).

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử

xét thấy mặc dù bị cáo đang có thai và gần đến ngày sinh con, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án còn có đối tượng tên O là người đã cho bị cáo ma túy để sử dụng, nhưng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với Chu Văn Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng Ph. Quá trình điều tra chứng minh Th không biết việc Ph tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không đủ cơ sở khởi tố Thắng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Công an Thành phố Kon Tum đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép **0,073 gam** là **loại Hêrôin** của Nguyễn Tấn H, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Kon Tum đã tách ra, khởi tố và điều tra bằng vụ án khác. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Xuân Ch Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Kon Tum đang tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc Lê Thị Thanh Ph cất giấu và sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà số 101 T, tổ 8, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum thuộc sở hữu của ông Lê Thanh D (cha đẻ của bị cáo). Tuy nhiên ông D không biết Ph tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của ông D không cấu thành tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”) là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,129 gam (*Không thấy, một trăm hai mươi chín gam*) Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 70/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau khi giám định) và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật cầm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Lê Thị Thanh Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị Thanh Ph** (tên gọi khác: N; *Phuong L*) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh Ph 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 0,129 gam (*Không thấy, một trăm hai mươi chín gam*) Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 70/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau khi giám định) và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 14/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Thanh Ph phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/7/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**



***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- 
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS TP. Kon Tum;
- 
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- 
- Nhà Tạm giữ CA TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**